

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2022/HSST

Ngày 20/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại
2. Ông Lê Minh Thơm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phùng Xuân Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 223/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa ra xét xử số 214/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lường Văn T, sinh năm 2001; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản N, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lường Văn T1; Họ tên mẹ: Lường Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/8/2022, Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo Tòng Văn M, sinh năm 2003; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản N, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Tòng Văn K; Họ tên mẹ: Quàng Thị T2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/8/2022, Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T và Tòng Văn M: Ông Lê Quang Đ- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).*

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lương Văn T3, sinh năm: 2003

Trú tại: Bản N, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Hà Văn T4, sinh năm: 2003

Trú tại: Xã H, huyện T, Yên Bái. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 24/8/2022, tổ công tác Công an xã D Công an huyện G làm nhiệm vụ tuần tra tại ngã 3 đường Y thuộc địa phận thôn Y, xã D, huyện G, Hà Nội, phát hiện Lương Văn T, sinh năm 2001, trú tại Bản N, xã L, huyện T, Sơn La điều khiển xe máy Wave BKS 26M1 – 209.12 phía sau chở Tòng Văn M, sinh năm 2001, trú tại Bản N, xã L, huyện T, Sơn La có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra phát hiện T và M đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Lương Văn T gồm: 01 xe máy kiểu dáng Wave al pha, màu trắng đen, BKS 26M1-209.12, số khung: 221061, số máy: 1558881, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 màu xanh bên trong lắp số sim 0888486050

Thu giữ của Tòng Văn M gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2026 màu đen bên trong lắp số sim 0349807791

Thu giữ của Hà Văn T4 01 điện thoại di động Iphone, màu vàng trắng bên trong lắp sim số 0398796083 Imeil 353027091178661.

Tại Kết luận giám định số 5592/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,102 gam.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Lương Văn T, Tòng Văn M khai nhận:

Khoảng 12 giờ ngày 24/8/2022, T rủ M mỗi người góp 100.000 đồng để đi mua 200.000 đồng ma túy heroine về sử dụng, M đồng ý. M sử dụng số điện thoại Vivo 2026 có số sim 0349807791 gọi điện thoại đến số 0963586483 của một người tên Q hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine, Q đồng ý và bảo thanh toán bằng hình thức chuyển khoản số 8861983888 ngân hàng X mang tên NGUYEN KHUYEN. Do T và M không có tiền nên T đã vay Hà Văn T4 - sinh năm 2003, trú tại Khu công nghiệp Phố Nối, Hưng Yên là người làm cùng số tiền 200.000 đồng và nhờ Thành chuyển khoản số tiền đến số tài khoản 8861983888 ngân hàng X mang tên NGUYEN KHUYEN. Sau khi nhận được tiền, Q nhắn tin chỉ vị trí chỗ cất ma túy ở dưới viên gạch ở vỉa hè đường mới Thôn Y, xã D để đến lấy ma túy. Sau đó, T điều khiển xe máy BKS 26M1-209.12 chở M từ khu công nghiệp A, Hưng Yên đến đường mới Thôn Y, xã D, T đổ xe còn M lật viên gạch để trên vỉa hè lấy 01 gói ma túy được bọc bằng giấy bạc màu trắng. M cầm ma túy vừa mua được ở tay phải thì bị Cơ quan công an kiểm tra phát hiện do sợ bị bắt M thả gói ma túy vừa mua được xuống đường sau đó giao nộp Công an. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp vật chứng đã thu giữ, phù hợp lời khai người liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng tên Q đã bán ma túy cho các bị cáo Lương Văn T, Tòng Văn M do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Theo bị cáo M khai mua ma túy của đối tượng tên Q, thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản số 8861983888 ngân hàng X mang tên NGUYEN KHUYEN. Xác minh chủ số tài khoản 8861983888 ngân hàng X là Nguyễn K - sinh năm 1983, trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện G, Hà Nội. Hiện nay chưa lấy được lời khai của Nguyễn K, chưa có kết quả trả lời chủ thuê bao số điện thoại 0963586483 nên ngày 21/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với Hà Văn T4 không biết mục đích T vay tiền, nhờ chuyển tiền để T và M mua ma túy sử dụng. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 màu xanh thu giữ của bị cáo T. Qua điều tra xác định là tài sản T, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2026 màu đen thu giữ của bị cáo M khai là điện thoại của M sử dụng mua ma túy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone, màu vàng trắng thu giữ của T4. Qua điều tra xác định là tài sản T4, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 (một) xe máy kiểu dáng Wave, màu trắng đen, BKS: 26M1-20912, số khung: 221061, số máy: 1558881, xe cũ thu giữ của bị cáo Lường Văn T. Qua xác minh thuộc sở hữu của anh Lường Văn T3 - sinh năm: 2003, trú tại Bản N, xã L, huyện T, Sơn La. Ngày 24/8/2022, anh T3 không biết T mượn chiếc để đi mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 221/CT-VKSGL ngày 30 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo Lường Văn T và Tòng Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lường Văn T và bị cáo Tòng Văn M khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma túy* như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố. Xác định là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lường Văn T là người khởi xướng, bị cáo Tòng Văn M là người thực hành tích cực.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; tuyên bố các bị cáo Lường Văn T và Tòng Văn M phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Xử phạt Lường Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022. Xử phạt bị cáo Tòng Văn M từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy đã thu giữ của các bị cáo.

- Trả cho bị cáo Lương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 màu xanh;

- Trả cho anh Hà Văn T4 01 điện thoại di động Iphone, màu vàng trắng.

- Trả cho anh Lương Văn T3 01 (một) xe máy kiểu dáng Wave, màu trắng đen, BKS: 26M1-20912, số khung: 221061, số máy: 1558881, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2026 màu đen thu giữ của bị cáo M.

** Người bào chữa cho các bị cáo:* Đề nghị Hội đồng xét căn cứ việc các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đồng thời, tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong phần Tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn T và Tòng Văn M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 24/8/2022, tại đường mới thuộc địa phận

thôn Y, xã D, huyện G, Hà Nội, các bị cáo Lương Văn T và Tòng Văn M đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,102 gam, mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Do đó hành vi của các bị cáo Lương Văn T và Tòng Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;”

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được huỷ hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, các bị cáo là dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình nên HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lương Văn T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng và thực hành tích cực. Bị cáo Tòng Văn M với vai trò là thực hành nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Lương Văn T cao hơn đối với mức hình phạt bị cáo Tòng Văn M như vậy mới tương xứng với vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với số lượng ma túy đã thu giữ của các bị cáo cần cho tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 màu xanh thu giữ của bị cáo T, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo T theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01(Một) điện thoại di động Iphone, màu vàng trắng, thu giữ của anh Hà Văn T4, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho anh Thành theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (Một) xe máy kiểu dáng Wave, màu trắng đen, BKS: 26M1-20912, số khung: 221061, số máy: 1558881, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của anh Lương Văn T3, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả cho anh T3 theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2026, màu đen thu giữ của bị cáo M, xác định liên quan đến hành vi phạm tội nên cho tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Lương T và Tòng Văn M là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình. Các bị cáo đều có đơn xin miễn giám án phí nên HĐXX xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Xử phạt bị cáo Lương Văn T **14**(Mười bốn) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

[2]. Xử phạt bị cáo Tòng Văn M **13**(Mười ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) phong bì niêm phong kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Lương Văn T, Tòng Văn M, cán bộ niêm phong Phạm Thọ K và của Giám định viên Nguyễn Hoàng H. Bên trong phong bì niêm phong là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,087 gam(đã trừ trích mẫu 0,015 gam).

- Trả cho bị cáo Lương Văn T 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh, bên trong lắp sim số 0888486050, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả cho anh Hà Văn T4 01(Một) điện thoại di động Iphone, màu vàng trắng, bên trong lắp sim số 0398796083, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả cho anh Lương Văn T3 01 (Một) xe máy kiểu dáng Wave, màu trắng đen, BKS: 26M1-20912, số khung: 221061, số máy: 1558881, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 2026, màu đen, bên trong lắp sim số 0349807791, máy cũ đã qua sử.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội ngày 05 tháng 12 năm 2022).

[5]. Về án phí: Bị cáo Lương Văn T và Tòng Văn M được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H.G;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam số 2-CATP Hà Nội;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cồ Khắc Đàm